

Số: /BC-KTNS

Quảng Bình, ngày tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

**Thẩm tra các dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh
trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 12, HĐND tỉnh khóa XVIII**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, tại kỳ họp này Ban Kinh tế - Ngân sách được Thường trực HĐND tỉnh phân công chủ trì, phối hợp với các Ban của HĐND tỉnh thẩm tra 06 báo cáo và 14 dự thảo nghị quyết:

1. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;

2. Báo cáo tài chính Nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2022;

3. Báo cáo tổng quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2022;

4. Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

5. Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024;

6. Báo cáo tình hình tổ chức, kết quả chỉ đạo, điều hành năm 2023, nhiệm vụ năm 2024 của UBND tỉnh (lĩnh vực kinh tế - ngân sách);

7. Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;

8. Nghị quyết phê chuẩn tổng quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2022;

9. Nghị quyết sửa đổi, bãi bỏ một số quy định tại Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022;

10. Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của HĐND tỉnh quy định mức thu và sửa đổi tỷ lệ để lại đơn vị thu phí đối với một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

11. Nghị quyết kéo dài thời gian áp dụng Nghị quyết số 76/2021/NQ-HĐND ngày 02/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh để thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt năm 2024 trên địa bàn thành phố Đồng Hới;

12. Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ giám sát hành trình tàu cá;

13. Nghị quyết thông qua hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

14. Nghị quyết về dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2024;

15. Nghị quyết về điều chỉnh và dừng chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công;

16. Nghị quyết về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 (nguồn ngân sách tỉnh quản lý) và điều chỉnh thời gian bố trí vốn của các dự án (nguồn ngân sách thành phố Đồng Hới quản lý);

17. Nghị quyết về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 và phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Quảng Bình (nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý);

18. Nghị quyết về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới;

19. Nghị quyết về bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

20. Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Quá trình thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách đã làm việc với các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh liên quan đến việc soạn thảo dự thảo Nghị quyết và có sự thống nhất điều chỉnh, bổ sung một số nội dung. Sau đây là kết quả thẩm tra:

I. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

Sau khi nghiên cứu Báo cáo số 407/BC-UBND ngày 30/11/2023 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, liên quan đến lĩnh vực kinh tế và ngân sách, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với những đánh giá trong Báo cáo, những chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong thực hiện nhiệm vụ năm 2024 và phân tích, nhấn mạnh, làm rõ thêm một số nội dung sau:

1. Đánh giá tổng quát:

Triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, UBND tỉnh đã tích cực, chủ động triển khai các nhiệm vụ, giải pháp và đạt được một số kết quả nhất định. Một số chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch như: tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 7,2% (KH 7,0-7,5%); giá trị sản xuất dịch vụ tăng 7,18% (KH 6,5 - 7,0%);....

Bên cạnh những kết quả đạt được, có 3 chỉ tiêu kinh tế quan trọng chưa đạt kế hoạch là: giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,79% (KH tăng 3,0 - 3,5%), thu ngân sách ước đạt 5.703 tỷ đồng (KH 7.000 tỷ đồng), giá trị sản xuất công nghiệp tăng 7,63% (KH 8,5 - 9,0%) làm ảnh hưởng đến kế hoạch phát

triển kinh tế - xã hội cũng như cơ cấu kinh tế của tỉnh. Kết quả trên cho thấy nền kinh tế của tỉnh đang gặp nhiều khó khăn, thách thức trong năm 2023.

2. Đánh giá một số lĩnh vực cụ thể:

2.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản: Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản ước đạt 10.071 tỷ đồng, tăng 2,48% so cùng kỳ; sản lượng lương thực đạt 30,86 vạn tấn vượt 8,2% kế hoạch.

Tuy nhiên, tăng trưởng của lĩnh vực chưa đạt kế hoạch đề ra. Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng đã thực hiện nhưng chưa mạnh, diện tích gieo trồng giảm. Các mô hình sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chưa nhiều, thiếu bền vững. Sản xuất theo hướng hàng hóa, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ tuy đã hình thành nhưng quy mô nhỏ; chưa có nhiều vùng sản xuất tập trung. Chăn nuôi manh mún, nhỏ lẻ, tái đàn gặp nhiều khó khăn do tình hình dịch bệnh phức tạp; việc phát triển chăn nuôi tập trung còn vướng mắc. Thu hút các Doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn còn ít. Tình trạng khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản trái phép, lấn chiếm đất lâm nghiệp vẫn còn xảy ra. Việc tháo gỡ thẻ vàng của EC đang gặp khó khăn, tình trạng vi phạm khai thác IUU vẫn còn xảy ra.

Xây dựng nông thôn mới tính bền vững chưa cao, còn có khoảng cách chênh lệch về kết quả xây dựng nông thôn mới khi một số xã đã chuyển sang giai đoạn nâng cao, kiểu mẫu thì một số xã có số tiêu chí đạt thấp.

2.2. Sản xuất công nghiệp được duy trì. Tuy nhiên, giá trị sản xuất công nghiệp chưa đạt kế hoạch đề ra. Một số dự án công nghiệp dự kiến đưa vào hoạt động nhưng chậm tiến độ ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của ngành¹; tiêu thụ công nghiệp quy mô còn nhỏ, năng suất, chất lượng sản phẩm còn hạn chế; sản xuất và tiêu thụ sản phẩm một số lĩnh vực giảm mạnh so với năm trước²

2.3. Hoạt động của các ngành dịch vụ đã có những chuyển biến tích cực, giá trị sản xuất dịch vụ tăng 7,18%, vượt kế hoạch đề ra. Mạng lưới dịch vụ thương mại tiếp tục phát triển, tổng mức bán lẻ hàng hóa năm 2023 ước đạt 45.970 tỷ đồng, tăng 10,1% so với năm 2022. Nhìn chung, các ngành dịch vụ đã hồi phục và phát triển tốt, đáng kể là lĩnh vực du lịch với lượng khách tăng cao. Tuy nhiên, thời gian lưu trú ngắn; sản phẩm du lịch chưa phong phú, chất lượng phục vụ chưa cao.

2.4. Về thu ngân sách: Thu ngân sách không đạt kế hoạch đề ra, ước thực hiện năm 2023 là 5.703 tỷ đồng, bằng 81,4% dự toán địa phương giao, giảm 32% so với thực hiện năm 2022. Nợ đọng thuế tuy giảm so với thời điểm 31/12/2022 nhưng vẫn ở mức cao, ước đến 31/12/2023 tổng nợ thuế toàn tỉnh là 776,2 tỷ

¹ dây chuyền nghiên xi măng, Nhà máy xi măng Quảng Phúc; Nhà máy may công nghiệp QT Quảng Bình; Nhà máy chất đốt sinh khối dạng viên nén Trung Chính; dự án Nhà máy sản xuất vôi công nghiệp Mai Thanh; viên nén năng lượng Công ty TNHH Phát triển nguồn lực Dohwa...

² như chế biến đồ gỗ, sản phẩm trang phục, phân bón, xi măng...

đồng, trong đó nợ khó thu là 76,9 tỷ đồng; các khoản nợ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, nợ tiền thuê đất chiếm tỷ trọng lớn.

2.5. *Về xây dựng cơ bản*: Thực hiện ước đạt 3.055 tỷ đồng, bằng 73,5% dự toán địa phương giao. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp. Theo báo cáo của Kho bạc Nhà nước, tổng số giải ngân vốn đầu tư công các dự án do địa phương quản lý đến 30/11/2023 là 4.338 tỷ đồng, đạt 48,9% tổng kế hoạch vốn địa phương giao; đáng quan tâm là số giải ngân vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài là 830.963 triệu đồng, mới đạt 59,3% số vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài.

2.6. *Công tác xúc tiến và hỗ trợ đầu tư* đã được quan tâm hơn, đã triển khai một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp và thực hiện nhiều nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Tuy nhiên, nhiều dự án được cấp phép đầu tư nhưng triển khai còn chậm so với cam kết, kết quả thu hút đầu tư vào các KCN, KKT còn hạn chế.

2.7. *Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường* có nhiều tiến bộ. Tuy nhiên, tình trạng khai thác cát sạn trái phép vẫn còn xảy ra; công tác quản lý, cấp phép hoạt động khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường còn gặp khó khăn, nhất là việc khai thác, vận chuyển đá xây dựng; việc ký quỹ và công tác cải tạo phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ thực hiện chưa nghiêm túc theo quy định của pháp luật. Nguồn lực triển khai thực hiện pháp luật môi trường, bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu còn hạn chế; việc thu gom, xử lý rác thải còn bất cập.

II. Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 2471/TTr- UBND ngày 30/11/2023 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, liên quan đến lĩnh vực kinh tế và ngân sách, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Về một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2024:

Năm 2024 là năm thứ tư thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021 - 2025, trong điều kiện tình ta tiếp tục gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng suy thoái kinh tế nên một số chỉ tiêu kế hoạch được xây dựng ngang bằng với kế hoạch năm 2023 như: Tốc độ tăng trưởng GRDP 7,0-7,5% (TH 7,2%); giá trị sản xuất công nghiệp 8,0-8,5% (TH 7,63%); thu ngân sách là 6.100 - 6.300 tỷ đồng, thấp hơn KH năm 2023 (7.000 tỷ đồng). Dự báo việc thực hiện kế hoạch phát triển KTXH năm 2024 sẽ gặp rất nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025, do đó, đề nghị UBND cần có các giải pháp chỉ đạo, điều hành quyết liệt hơn nữa nhằm đạt kế hoạch đề ra trong năm 2024.

2. Về nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2024

Trong năm 2024, dự báo kinh tế - xã hội của tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, tái cơ cấu các ngành kinh tế còn chậm, thu ngân sách chủ yếu phụ thuộc vào thu tiền sử dụng đất trong khi thị trường bất động sản trầm lắng, giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, tiềm lực kinh tế của tỉnh còn hạn chế, thời

tiết diễn biến bất thường... Trong dự thảo Nghị quyết, UBND tỉnh đã nêu các nhóm nhiệm vụ, giải pháp cụ thể liên quan đến lĩnh vực kinh tế - ngân sách, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí và đề nghị bổ sung thêm một số nội dung sau:

- Thực hiện có hiệu quả các các chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; nâng cao năng lực cho nông dân từng bước tiếp cận, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số vào sản xuất nông nghiệp; phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện các chính sách phát triển khai thác hải sản xa bờ; khuyến khích đầu tư cơ sở bảo quản và chế biến hải sản nhằm tăng giá trị sản phẩm khai thác và nuôi trồng, đồng thời tạo việc làm cho nhiều lao động.

- Có biện pháp tháo gỡ khó khăn cho một số doanh nghiệp trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; tạo mọi điều kiện thuận lợi để đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án công nghiệp lớn đang triển khai. Tiếp tục kêu gọi đầu tư các dự án phát triển công nghiệp chế biến, gắn với các lợi thế phát triển nguồn nguyên liệu nông, lâm, thủy sản. Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất hiện có, các cơ sở mới đi vào hoạt động, phát huy hết công suất thiết bị và hiệu quả đầu tư.

- Tập trung củng cố, duy trì và khai thác tốt các sản phẩm du lịch hiện có; tiếp tục phát triển cơ sở hạ tầng, nhân lực cho ngành du lịch; chú trọng công tác bảo vệ môi trường, cảnh quan, an ninh trật tự, văn hóa tại các điểm du lịch; đẩy mạnh hơn nữa công tác truyền thông quảng bá với chiến lược hợp lý để hoạt động của ngành du lịch phát triển, tăng trưởng.

- Đẩy mạnh các giải pháp tăng thu ngân sách, chú trọng các giải pháp chống thất thu ngân sách trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, xăng dầu, khai thác tài nguyên, khoáng sản, kinh doanh cá thể, kinh doanh nhà hàng, khách sạn,... Tiếp tục thực hiện các giải pháp thu nợ đọng thuế, có biện pháp kiên quyết để xử lý các doanh nghiệp nợ tiền thuế đất, nợ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các loại thuế, phí kéo dài.

- Đôn đốc các nhà đầu tư triển khai các dự án đã được cấp phép đầu tư thực hiện đảm bảo tiến độ theo cam kết; tích cực đốc thúc và có biện pháp đủ mạnh đối với các dự án chậm tiến độ, đặc biệt là đối với các dự án chậm tiến độ kéo dài, không triển khai, nợ thuế kéo dài, khó đòi cần kiên quyết xử lý, thu hồi dự án để xử lý nợ đọng thuế kéo dài làm lạnh mạnh hóa tài chính ngân sách và môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản, sử dụng đất trên địa bàn, nhất là đối với các dự án cho thuê đất hoạt động du lịch.

- Trong chi đầu tư phát triển, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt là các dự án có vốn đầu tư nước ngoài, các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án bố trí vốn lớn, các dự án đã được kéo dài thời gian thực hiện. Tích cực thu hồi các khoản nợ tạm ứng xây dựng cơ bản, nợ tạm ứng quỹ phát triển đất, nợ

vay quỹ đầu tư địa phương; có biện pháp quyết liệt hơn đối với các dự án đang dư nợ tạm ứng kéo dài.

III. Báo cáo tài chính Nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2022;

Sau khi xem xét Báo cáo số 378/BC-UBND ngày 15/11/2023 về Báo cáo Tài chính Nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2022; Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

Báo cáo tài chính nhà nước bao gồm 04 nội dung chính: (1) Báo cáo tài chính nhà nước; (2) Báo cáo kết quả hoạt động tài chính nhà nước; (3) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; (4) Thuyết minh báo cáo Tài chính nhà nước. Báo cáo Tài chính Nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2022 được xây dựng trên cơ sở tuân thủ các quy định của Nghị định số 25/2017/NĐ-CP ngày 14/3/2017 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn; đã cung cấp thông tin về tình hình tài chính nhà nước, kết quả hoạt động tài chính nhà nước và lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động tài chính nhà nước trên phạm vi toàn quốc và từng địa phương, bao gồm: tài sản nhà nước; nợ công và các khoản phải trả khác của Nhà nước; nguồn vốn của Nhà nước; tình hình thu nhập, chi phí và kết quả hoạt động tài chính nhà nước; tình hình lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động tài chính nhà nước làm căn cứ để đánh giá hiệu quả chi tiêu công, phân tích khả năng tài chính của địa phương, đánh giá hiệu quả thực hiện các cơ chế, chính sách về tài chính, ngân sách.

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với nội dung báo cáo của UBND tỉnh và có thêm ý kiến sau:

Theo thuyết minh báo cáo Tài chính Nhà nước kèm theo: Do một số nguyên nhân nên Báo cáo Tài chính Nhà nước năm 2022 chưa phản ánh đầy đủ chính xác giá trị tài sản kết cấu hạ tầng: Ngoài số liệu tài sản kết cấu hạ tầng về giao thông đường bộ và số liệu tài sản về nước sạch do địa phương cung cấp, các tài sản kết cấu hạ tầng khác như: hàng không, đường sắt, hàng hải, đường thủy nội địa, thủy lợi, đê điều và các tài sản cố định đặc thù do địa phương quản lý chưa được phản ánh trên báo cáo. Quá trình triển khai xây dựng báo cáo tài chính Nhà nước tỉnh Quảng Bình các năm tiếp theo đề nghị UBND tỉnh:

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tích cực rà soát và thực hiện theo dõi, hạch toán kế toán đầy đủ các tài sản là kết cấu hạ tầng theo đúng quy định tại Thông tư 98/2014/TT-BTC của Bộ tài chính ngày 25/7/2014 để phản ánh đầy đủ, chính xác hơn.

IV. Báo cáo của UBND tỉnh về tổng quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2022 và dự thảo Nghị quyết phê chuẩn tổng quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2022

Sau khi xem xét Báo cáo số 418/BC-UBND ngày 01/12/2023 về tổng quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2022; Tờ trình số 2337/TTr-UBND ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết phê chuẩn tổng quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2022, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Về cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết

Theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm phải quyết toán và được kiểm toán trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn. Hiện tại, Quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2022 đã được Kiểm toán Nhà nước thực hiện. Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách Nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2022 tại kỳ họp này là phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về nội dung quyết toán

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với nội dung báo cáo của UBND tỉnh và có thêm một số ý kiến sau:

Năm 2022 là năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025, thu tại địa bàn đạt 8.380 tỷ đồng, vượt dự toán địa phương giao. Một số khoản thu tăng đột biến như thu DN TW, thu thuế thu nhập cá nhân, tiền thuê đất, sử dụng đất. Tuy nhiên, một số khoản thu chiếm tỷ trọng lớn đạt thấp so với dự toán: thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (65%), thu cấp quyền khai thác khoáng sản (88%).

Chi thường xuyên đạt 103% dự toán giao, tuy nhiên có một số khoản chi không đạt dự toán như: chi sự nghiệp giáo dục đào tạo đạt 85,6% dự toán, chi sự nghiệp khoa học công nghệ chỉ đạt 61,5% dự toán, chi sự nghiệp môi trường đạt 56% dự toán...Nguyên nhân đã được UBND tỉnh giải trình trong Báo cáo. Đề nghị UBND tỉnh lưu ý trong các năm tới, cần phải căn cứ tình hình thực tế để xây dựng dự toán chi thường xuyên phù hợp, đảm bảo chi đúng như dự toán đề ra; phân bổ hết các chi tiết dự toán ngay từ đầu năm để triển khai thực hiện, hạn chế chuyển nguồn, hủy nguồn, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ dự toán trong năm.

Tỷ lệ giải ngân chi đầu tư phát triển chỉ đạt 69,09%, dẫn đến số vốn đề xuất kéo dài kế hoạch vốn năm 2022 sang năm 2023 tương đối lớn.

Chi các chương trình MTQG đạt thấp (29%), trong đó vốn đầu tư đạt 25%, vốn sự nghiệp đạt 29%. Vì vậy, cần có các giải pháp tích cực để triển khai thực hiện các Chương trình MTQG, tăng tỷ lệ giải ngân, tăng hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn vốn.

Chi chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023 với số tiền 7.703,256 tỷ đồng, trong đó, ngân sách cấp tỉnh là 5.269,394 tỷ đồng là quá cao so với tổng chi ngân sách địa phương, nguyên nhân đã được UBND tỉnh giải trình trong Báo cáo. Tuy nhiên, nhằm hạn chế chuyển nguồn, tránh lãng phí ngân sách địa phương trong những năm tiếp theo, đề nghị UBND tỉnh rà soát các nguyên nhân dẫn đến chi chuyển nguồn, đặc biệt là chuyển nguồn vốn đầu tư phát triển liên quan đến việc chậm giải ngân, xác định rõ trách nhiệm của các cấp, ngành liên quan để rút kinh nghiệm và có biện pháp khắc phục.

Số kết dư ngân sách là 1.309.399 triệu đồng, trong đó, chủ yếu là kết dư ngân sách cấp tỉnh là 1.287.134 triệu đồng (trong đó nguồn vượt thu năm 2022

do chưa có phương án phân bổ nên không được chuyển nguồn là 1.252,134 tỷ đồng). Đề nghị UBND tỉnh lưu ý, rút kinh nghiệm trong những có nguồn tăng thu, tiết kiệm chi cần trình cấp có thẩm quyền để có phương án sử dụng sớm nhằm tranh thủ nguồn vốn phục vụ đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nợ đọng thuế tăng cao, tính đến 31/12/2022 tổng nợ thuế toàn tỉnh là 828,5 tỷ đồng, tăng 299,8 tỷ so với thời điểm 31/12/2021, trong đó đáng lưu ý khoản nợ không có khả năng thu là 189 tỷ đồng, chiếm 22,8% tổng nợ thuế.

Nhằm rút kinh nghiệm trong công tác điều hành ngân sách, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, địa phương chấp hành nghiêm chỉnh Luật ngân sách Nhà nước; dự toán ngân sách địa phương hàng năm theo nghị quyết của HĐND tỉnh; thực hiện nghiêm túc những kiến nghị đã nêu trong kết luận của Kiểm toán Nhà nước và báo cáo kết quả với HĐND tỉnh theo quy định.

Sau khi xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí và đề nghị HĐND tỉnh phê chuẩn tổng quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2022 theo các số liệu như trong dự thảo Nghị quyết, cụ thể:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước:	22.241.919.491.607 đồng
Trong đó:	
Thu ngân sách địa phương được hưởng:	21.500.521.358.795 đồng
2. Tổng chi ngân sách địa phương:	20.300.403.467.590 đồng
3. Thu vay ngân sách địa phương:	155.583.041.916 đồng
4. Chi trả nợ gốc của ngân sách địa phương:	46.302.361.475 đồng
5. Kết dư ngân sách:	1.309.398.571.646 đồng
Trong đó:	
+ Kết dư ngân sách cấp tỉnh:	1.287.133.929.713 đồng
+ Kết dư ngân sách cấp huyện:	3.576.138.004 đồng
+ Kết dư ngân sách cấp xã:	18.688.503.929 đồng.

V. Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024

Sau khi nghiên cứu Báo cáo số 377/BC-UBND ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với những đánh giá về kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và các nhiệm vụ, giải pháp trong thực hiện nhiệm vụ và nhấn mạnh, làm rõ thêm một số nội dung sau:

1. Đánh giá những kết quả đạt được

Năm 2023, công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh quan tâm triển khai thực hiện với nhiều chủ

trương, giải pháp phù hợp, đạt được kết quả tích cực trên nhiều mặt. Công tác tuyên truyền, phổ biến về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được duy trì thường xuyên. UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn thi hành. Các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được thực hiện đồng bộ, nhất là việc công khai khai các hoạt động quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước, vốn nhà nước, tài sản nhà nước, lao động, thời gian lao động và tài nguyên; trong xây dựng chế độ, định mức, tiêu chuẩn³,... của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách. Công tác quản lý, sử dụng kinh phí, ngân sách nhà nước, quản lý tài sản công, đầu tư xây dựng cơ bản được quan tâm, nâng cao hiệu quả sử dụng, hạn chế thất thoát, lãng phí. Công tác thanh tra, kiểm tra được triển khai kịp thời, qua thanh tra, kiểm tra đã thực hiện xuất toán, thu hồi các khoản kinh phí sử dụng sai mục đích.

Tuy nhiên, công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí còn những hạn chế nhất định. Việc xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương nội dung vẫn còn chung chung. Việc phát hiện các vụ việc lãng phí trong quá trình tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, đơn vị vẫn còn hạn chế; hầu hết các vụ lãng phí, sai phạm về quản lý, sử dụng ngân sách,... được phát hiện là do quá trình kiểm toán nhà nước, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có chức năng. Nhận thức, trách nhiệm và quyết tâm của người đứng đầu trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa cao. Một số đơn vị vẫn còn những hạn chế, thiếu sót trong công tác quản lý tài chính như chưa trích lập và sử dụng nguồn cải cách tiền lương theo đúng quy định; chưa tích cực đôn đốc thu hồi công nợ; phản ánh chưa đúng và kịp thời một số nội dung kinh tế phát sinh.

2. Về phương hướng, nhiệm vụ năm 2024

Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm thực hiện tốt các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; trong đó đặc biệt chú trọng công tác quản lý, sử dụng ngân sách trong các lĩnh vực: mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công, đầu tư xây dựng cơ bản, triệt để thực hành tiết kiệm chi thường xuyên để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ. Tổ chức thực hiện tiết kiệm tối đa và cắt giảm những nhiệm vụ chưa thật sự cần thiết, lồng ghép, kết hợp các nhiệm vụ có liên quan. Nâng cao hơn nữa trách nhiệm của người đứng đầu và xác định rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và chế độ trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị trong quản lý sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công. Đẩy mạnh tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội

³ UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 53/2023/NQ-HĐND ngày 02/10/2023 quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện các dự án, kế hoạch, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 54/2023/NQ-HĐND ngày 02/10/2023 sửa đổi, bổ sung Điều 11 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của HĐND tỉnh.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh quy định mức khoán chi phí quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ chính trị, gắn với tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, qua đó góp phần nâng cao chất lượng công tác thực hành tiết kiệm trong khu vực nhà nước; sắp xếp, bố trí hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả trụ sở làm việc bị dôi dư của các đơn vị hành chính sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công, tài nguyên thiên nhiên và các doanh nghiệp có vốn của Nhà nước; kiên quyết xử lý theo đúng quy định pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân có vi phạm, gây lãng phí.

VI. Thẩm tra Báo cáo tình hình tổ chức, kết quả chỉ đạo, điều hành hoạt động năm 2023 và nhiệm vụ năm 2024 của UBND tỉnh

Sau khi nghiên cứu Báo cáo số 408/BC-UBND ngày 30/11/2023 của UBND tỉnh về tình hình tổ chức, kết quả chỉ đạo, điều hành hoạt động năm 2023 và nhiệm vụ năm 2024 của UBND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung nêu trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh và nhấn mạnh thêm một số vấn đề sau:

1. Về kết quả chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội

Để triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, UBND tỉnh đã tích cực trong lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Chính phủ và HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm liên quan đến lĩnh vực kinh tế ngân sách. Nhờ đó kinh tế tăng trưởng ổn định, sản xuất nông nghiệp đạt kết quả khá, sản xuất công nghiệp duy trì tăng trưởng, du lịch phục hồi nhanh kéo theo các ngành dịch vụ đạt nhiều kết quả tích cực, các giải pháp cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được triển khai tích cực. Đây là sự cố gắng lớn trong điều kiện có nhiều khó khăn do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu.

Tuy nhiên, công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của các cấp, các ngành ở một số khâu, lĩnh vực vẫn còn hạn chế, có lúc chưa kịp thời, quyết liệt. Sự chủ động phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương còn thiếu thường xuyên, chặt chẽ. Về lĩnh vực kinh tế, một số chỉ tiêu kinh tế quan trọng như giá trị sản xuất công nghiệp, thu ngân sách, giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản ... chưa đạt kế hoạch đề ra. Tiến độ triển khai một số dự án trọng điểm còn chậm, việc thu hồi các dự án chậm tiến độ còn chưa quyết liệt, công tác giải phóng mặt bằng và triển khai thực hiện một số công trình, dự án vẫn còn vướng mắc, giải ngân vốn đầu tư công còn thấp, thu ngân sách thiếu bền vững, không đạt kế hoạch đề ra.

2. Về một số nhiệm vụ và giải pháp trong công tác chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với các nhóm nhiệm vụ và giải pháp mà UBND tỉnh đề ra. Liên quan đến lĩnh vực kinh tế - ngân sách, đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo một số lĩnh vực sau:

- Tập trung triển khai có hiệu quả, chặt chẽ Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đẩy mạnh phát triển các Khu công nghiệp, Khu kinh tế. Tích cực thu hút đầu tư; tập trung tháo gỡ vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án lớn có khả năng tăng thu ngân sách trên địa bàn. Tích cực chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung tăng thu ngân sách từ các khoản thu chiếm tỷ trọng lớn, khai thác các nguồn thu còn tiềm năng.

- Tập trung cho việc thực hiện các chương trình, dự án đầu tư phát triển sản xuất. Chú trọng ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp để tăng năng suất, chất lượng và giá trị của ngành nông nghiệp.

- Nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của phát triển du lịch. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án hạ tầng du lịch. Chú trọng công tác xúc tiến, quảng bá du lịch.

- Nâng cao trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, các chủ đầu tư trong việc sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách; nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án; giám sát thi công, nghiệm thu thanh toán vốn; giám sát chặt chẽ việc thực hiện vốn tạm ứng, bảo đảm sử dụng các nguồn vốn đúng mục đích, có hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí vốn đầu tư. Rà soát, tổng hợp các dự án không giải ngân đúng hạn, bị thu hồi về ngân sách Trung ương; nghiên cứu và sớm có phương án xử lý kịp thời đối với các dự án đang thực hiện dở dang, tránh lãng phí nguồn lực đã đầu tư, thu hồi nợ tạm ứng nhằm bảo đảm sử dụng các nguồn vốn đúng mục đích, có hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí vốn đầu tư.

- Chỉ đạo rà soát, báo cáo đánh giá tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn 2021-2025 và thu ngân sách trên địa bàn tỉnh, báo cáo HĐND tỉnh phương án điều chỉnh trong trường hợp hụt thu ngân sách để đảm bảo phù hợp khả năng cân đối ngân sách tỉnh trong những năm tới.

VII. Nghị quyết sửa đổi, bãi bỏ một số quy định tại Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022.

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 2469/TTr-UBND ngày 30/11/2023 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết bãi bỏ một số nội dung của Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Về sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết

Ngày 10/12/2021, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022. Trong đó có quy định về việc bố trí tiền lương và định mức chi hoạt động đối với biên chế hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3 của Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018).

Tuy nhiên, ngày 30/12/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 111/2022/NĐ-CP về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, theo đó đã bãi bỏ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP. Tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP quy định: “5. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập không thuộc biên chế, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt”. Như vậy, các nội dung liên quan đến biên chế hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP tại Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND không còn phù hợp với Nghị định số 111/2022/NĐ-CP. Do đó, việc bãi bỏ các các nội dung quy định liên quan đến nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi đối với biên chế hợp đồng tại Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND là cần thiết và đúng quy định của pháp luật⁴.

Vì vậy, việc UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết bãi bỏ một số nội dung của Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND là cần thiết và phù hợp với các quy định của pháp luật.

2. Về nội dung Tờ trình và dự thảo Nghị quyết

Nội dung của Tờ trình và dự thảo Nghị quyết đã phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, trong đó Tờ trình đã làm rõ việc bố trí kinh phí thực hiện hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP tại các cơ quan hành chính, đảng, đoàn thể và đơn vị sự nghiệp sau khi dự thảo Nghị quyết được HĐND tỉnh thông qua. Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, cơ quan soạn thảo đã thực hiện đầy đủ quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn, đã lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan, Sở Tư pháp thẩm định; cơ quan chủ trì soạn thảo có báo cáo giải trình, tiếp thu. Vì vậy, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh.

⁴ Khoản 1 Điều 170 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “1. Cơ quan nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật; nếu phát hiện có quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội thì tự mình hoặc kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản mới hoặc thay thế văn bản quy phạm pháp luật.”

VIII. Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của HĐND tỉnh quy định mức thu và sửa đổi tỷ lệ để lại đơn vị thu phí đối với một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 2344/TTr-UBND ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết; căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015, các quy định pháp luật có liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ngày 27/5/2022, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND quy định mức thu và sửa đổi tỷ lệ để lại đơn vị thu phí đối với một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, trong đó quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản. Mức thu được quy định trên cơ sở Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

Tuy nhiên, ngày 31/5/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 27/2023/NĐ-CP quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản (thay thế Nghị định số 164/2016/NĐ-CP), trong đó tại Khoản 4 Điều 6 quy định: *“Căn cứ nguyên tắc xác định mức thu phí quy định tại Luật Phí và lệ phí, Biểu khung mức thu phí ban hành kèm theo Nghị định này và tham khảo mức thu phí của các địa phương có khai thác khoáng sản tương tự thuộc đối tượng chịu phí, Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định cụ thể mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản áp dụng tại địa phương phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ”*.

Tại điểm a, Khoản 1, Điều 9 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP còn quy định về trách nhiệm của UBND tỉnh: *“a) Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tại kỳ họp gần nhất ban hành Nghị quyết về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản áp dụng tại địa phương theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định này”*. Theo đó, mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND cần được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định mới.

Trên cơ sở tình hình thực tế và quy định mới của pháp luật, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu và sửa đổi tỷ lệ để lại đơn vị thu phí đối với một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Quảng Bình là cần thiết, phù hợp và đảm bảo theo đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung trình dự thảo Nghị quyết

Theo Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND, mức thu phí đang được quy định bằng mức tối đa của Nghị định số 164/2016/NĐ-CP, bao gồm hai phần chính là quặng khoáng sản kim loại và khoáng sản không kim loại. Tuy nhiên, biểu

khung mức phí tại Nghị định số 27/2023/NĐ-CP đã có sự thay đổi về: Danh mục khoáng sản; đơn vị tính, khung mức phí đối với một số loại khoáng sản.

Về mức thu phí: Để tiếp tục đảm bảo nguồn thu ưu tiên cho công tác bảo vệ môi trường của tỉnh, vừa phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương, việc áp dụng mức tối đa theo quy định của Nghị định 27/2023/NĐ-CP là phù hợp. Mức thu cụ thể được quy định tại mục I Phụ lục I (ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết). Đối với mức thu phí bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác tận thu khoáng sản thực hiện theo quy định của pháp luật khoáng sản bằng 60% mức thu phí của loại khoáng sản tương ứng quy định tại Khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết.

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất theo đề nghị của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua như dự thảo Nghị quyết.

IX. Nghị quyết kéo dài thời gian áp dụng Nghị quyết số 76/2021/NQ-HĐND ngày 02/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh để thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt năm 2024 trên địa bàn thành phố Đồng Hới.

Sau khi xem xét Tờ trình số 2398/TTr-UBND ngày 20/11/2023 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết kéo dài thời gian áp dụng Nghị quyết số 76/2021/NQ-HĐND ngày 02/4/2021 của HĐND tỉnh để thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt năm 2024 trên địa bàn thành phố Đồng Hới, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết

a. Sự cần thiết

Ngày 02/4/2021, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 76/2021/NQ-HĐND quy định lộ trình và mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đồng Hới. Theo đó, lộ trình thực hiện thu phí theo Nghị quyết này sẽ kết thúc vào ngày 31/12/2023, và lộ trình tiếp theo sẽ thực hiện thu theo giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải theo Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ (thay vì thu phí) để đảm bảo mục tiêu xã hội hóa.

Tuy nhiên, do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn đến các dự án thoát nước và xử lý nước thải⁵ trên địa bàn Thành phố Đồng Hới bị chậm tiến

⁵ - Hạ tầng kỹ thuật tại các dự án do Ban quản lý Dự án Môi trường và Biến đổi khí hậu thành phố Đồng Hới làm chủ đầu tư đang thi công chưa hoàn thành để bàn giao cho UBND thành phố Đồng Hới tiếp nhận quản lý, đưa vào khai thác sử dụng.

- Các dự án sử dụng vốn vay Ngân hàng thế giới (WB) và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) được gia hạn kéo dài đến ngày 30/6/2024 và ngày 31/12/2024 (Theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 và Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh). Bên cạnh đó, một số định mức kinh tế kỹ thuật đối với công tác quản lý vận hành và xử lý nước thải (như đơn giá cho công tác xử lý nước thải bằng công nghệ chuỗi hồ sinh học, công tác duy trì hệ thống thoát nước,...) chưa được ban hành.

độ, chưa hoàn thành kết thúc dự án nên chưa có đủ cơ sở để xây dựng giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải theo quy định đảm bảo lộ trình đề ra. Để đảm bảo nguồn kinh phí vận hành duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải của thành phố Đồng Hới trong năm 2024, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết kéo dài thời gian áp dụng Nghị quyết số 76/2021/NQ-HĐND ngày 02/4/2021 của HĐND tỉnh thêm 1 năm là cần thiết.

b. Cơ sở pháp lý

Theo quy định tại khoản 1, Điều 6 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải: “*Mức phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt là 10% trên giá bán của 1 m³ nước sạch chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Trường hợp cần áp dụng mức phí cao hơn, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định mức phí cụ thể cao hơn đối với từng đối tượng chịu phí*”.

Đối chiếu với quy định của pháp luật, HĐND tỉnh có thẩm quyền quyết định mức phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt năm 2024 như đề nghị tại Tờ trình của UBND tỉnh.

Như vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết kéo dài thời gian áp dụng Nghị quyết số 76/2021/NQ-HĐND ngày 02/4/2021 của HĐND tỉnh 01 năm để thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt năm 2024 trên địa bàn thành phố Đồng Hới là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Tại nội dung dự thảo nghị quyết, UBND tỉnh đề nghị kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết 76/2021/NQ-HĐND là 01 năm (đến ngày 31/12/2024) với mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt năm 2024 bằng mức thu phí năm 2023. Qua xem xét, nhận thấy: Việc kéo dài mức thu phí như Tờ trình của UBND tỉnh là phù hợp với tình hình thực tế. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh thông qua nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh:

- Chỉ đạo Ban quản lý Dự án Môi trường và Biến đổi khí hậu thành phố Đồng Hới đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành 2 dự án sử dụng vốn vay Ngân hàng thế giới (WB) và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) bàn giao cho UBND thành phố Đồng Hới tiếp nhận quản lý, đưa vào khai thác sử dụng.

- Chỉ đạo UBND thành phố Đồng Hới chủ động xây dựng giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải để áp dụng từ năm 2025 trở đi, tránh bị động trong triển khai thực hiện.

X. Thẩm tra Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ giám sát hành trình tàu cá tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2024 - 2026

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 2345/TTr-UBND ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ giám sát hành trình tàu cá tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2024 - 2026, Ban

Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Về sự cần thiết, cơ sở pháp lý để ban hành Nghị quyết

Theo báo cáo của UBND tỉnh, hiện nay trên địa bàn tỉnh có 1.127/1.165 tàu cá đã lắp thiết bị giám sát hành trình (chiếm 96,7%), còn 38 tàu chưa lắp đặt. Ngoài chi phí mua sắm thiết bị giám sát hành trình, chủ tàu cá phải chi trả cước thuê bao khoảng từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng/năm. Trong điều kiện khó khăn chung, nhiều tàu cá hoạt động không hiệu quả thì các khoản chi phí nói trên đã tạo thêm sức ép về kinh phí vươn khơi, bám biển cho phần lớn ngư dân trong tỉnh. Một số chủ tàu cá đã lắp thiết bị giám sát hành trình nhưng không đóng cước thuê bao duy trì hoạt động của thiết bị, dẫn đến các cơ quan quản lý không theo dõi được hoạt động của tàu cá, gây khó khăn trong việc chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

Tại Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 13/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Kế hoạch hành động chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định, chuẩn bị làm việc với Đoàn Thanh tra của Ủy ban châu Âu lần thứ 4” đã đề ra nhiệm vụ, giải pháp: 100% tàu cá có chiều dài từ 15 mét trở lên phải lắp đặt thiết bị giám sát tàu cá, đảm bảo thiết bị VMS hoạt động liên tục 24/24 giờ khi tàu cá rời cảng đến khi cập cảng; theo dõi, giám sát 24/7 100% tàu cá hoạt động trên biển qua hệ thống giám sát tàu cá.

Việc xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ chủ tàu cá mua lắp thiết bị VMS và cước phí thuê bao vệ tinh để duy trì hoạt động thiết bị VMS là giải pháp quan trọng nhằm tăng cường năng lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực khai thác thủy sản; kiểm soát, giám sát tàu cá hoạt động trên biển; hạn chế tình trạng khai thác vi phạm trên các vùng biển nước ngoài; thúc đẩy phát triển khai thác hải sản xa bờ bền vững, góp phần giảm thiểu chi phí cứu hộ, cứu nạn, phòng tránh thiên tai; tăng cường sự hiện diện của tàu cá nước ta trên các vùng biển thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền của Việt Nam. Do đó, việc hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ giám sát hành trình cho tàu cá trên địa bàn tỉnh là cần thiết nhằm giải quyết khó khăn trong việc vươn khơi, bám biển, chống khai thác hải sản bất hợp pháp.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 về quy định chi tiết Luật Ngân sách Nhà nước quy định: HĐND cấp tỉnh có thẩm quyền quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

Vì vậy, việc UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ giám sát hành trình tàu cá tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2024 - 2026 là cần thiết, phù hợp với thực tế tại địa phương và đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2. Về nội dung của Tờ trình và dự thảo Nghị quyết

Nội dung của Tờ trình và dự thảo Nghị quyết đã phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Tổng kinh phí thực hiện chính sách trong 3 năm 2024 - 2026 khoảng 9.226,8 triệu đồng lấy từ nguồn sự nghiệp kinh tế là phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh. Quá trình xây dựng Nghị quyết, cơ quan soạn thảo đã thực hiện đầy đủ quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật, như đăng tải toàn văn dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến rộng rãi; thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản đối với các sở, ngành, địa phương liên quan; Sở Tư pháp thẩm định; cơ quan chủ trì soạn thảo có báo cáo giải trình, tiếp thu. Vì vậy, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh.

XI. Nghị quyết thông qua hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 2343/TTr-UBND ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết; căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Đất đai 2013; các quy định của pháp luật có liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Về sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành nghị quyết

Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2020 - 2024 đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 60/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019; sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 74/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã ban hành Bảng giá đất tại Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019; sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND ngày 24/12/2020. Quá trình thực hiện, thị trường giá đất ở một số nơi đã có sự thay đổi so với Bảng giá các loại đất đã ban hành. Theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản liên quan, hệ số điều chỉnh giá đất phải được ban hành hàng năm làm cơ sở để áp dụng nghĩa vụ tài chính cho các trường hợp thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất,... Vì vậy, việc ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh là cần thiết.

Căn cứ điểm h Khoản 3 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh: "*...quyết định biện pháp quản lý, sử dụng đất đai,...*"; căn cứ Công văn số 413/UBTVQH15-CTĐB ngày 08/02/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thẩm quyền của HĐND trong việc điều chỉnh bảng giá đất. Trong đó, quy định: "*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định các nội dung liên quan đến việc điều chỉnh giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất*":

Ngày 24/3/2023, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số: 114/NQ-HĐND thông qua hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Năm 2024, để tiếp tục đảm bảo hệ số điều chỉnh giá đất phải được ban hành hàng năm theo quy định... Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình là phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thẩm quyền của HĐND tỉnh trong việc ban hành nghị quyết này.

2. Về nội dung trình dự thảo Nghị quyết

Căn cứ tình hình thực tế giá đất trên địa bàn tỉnh, tình hình thực hiện năm 2023 và ý kiến thống nhất của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã, dự thảo Nghị quyết UBND tỉnh trình đề nghị HĐND tỉnh thông qua hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình bằng với hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Thực tế cho thấy, qua gần một năm thực hiện Nghị quyết số: 114/NQ-HĐND thông qua hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023, tại các địa phương trên địa bàn toàn tỉnh, không có phản ánh về bất cập đối với việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất, góp phần ổn định đời sống kinh tế - xã hội trên địa bàn toàn tỉnh. Tình hình thị trường bất động sản và giá đất trên địa bàn tỉnh trong thời gian từ đầu năm 2023 đến nay tuy có trầm lắng nhưng cơ bản ổn định. Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 được UBND tỉnh xây dựng trên cơ sở có sự điều tra, khảo sát giá đất thực tế trên thị trường và lấy ý kiến từ các địa phương trong tỉnh; có sự thống nhất của các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã. Do đó, phương án xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 như đề nghị của UBND tỉnh là đảm bảo và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất như đề nghị của UBND tỉnh, đồng thời, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo việc xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất của những năm tiếp theo phù hợp với giá thị trường, sát với tình hình thực tế tại từng địa bàn cụ thể; xem xét, rà soát, kiểm tra đối chứng nhằm đảm bảo điều kiện, hoàn thiện hồ sơ thủ tục đề trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thường lệ cuối năm trước, làm cơ sở áp dụng cho năm sau, tạo thuận lợi trong thực hiện các nghĩa vụ tài chính về đất đai trên địa bàn tỉnh đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

XII. Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Nghị quyết về dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2024;

Sau khi nghiên cứu Báo cáo số 417/BC-UBND ngày 01/12/2023 về tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Tờ trình số 2501/TTr-UBND ngày 04/12/2023 về đề nghị thông qua Nghị quyết về dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2024, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Về tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2023

1.1. Thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách nhà nước ước thực hiện cả năm 13.662 tỷ đồng, đạt 90% so với dự toán địa phương giao, giảm 20,88% so với năm 2022. Trong đó, thu ngân sách trên địa bàn dự ước 5.087 tỷ đồng, đạt 86,4% so với dự toán địa phương giao. Đi sâu phân tích nguồn thu, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy:

- Dự toán nguồn thu tiền sử dụng đất và tiền thuê đất chiếm 47,6% tổng thu ngân sách. Tuy nhiên, thực hiện không đạt kế hoạch đề ra: Thu tiền sử dụng đất là 2.100 tỷ đồng (trong đó đã bao gồm số thu năm 2022 chuyển sang), chỉ đạt

70% dự toán địa phương giao và đạt thấp so với cùng kỳ. Số hụt thu từ tiền sử dụng đất và tiền thuê đất là 940 tỷ đồng, đây là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến hụt thu ngân sách tỉnh.

- Có 6/17 khoản thu không hoàn thành dự toán; có 9/17 khoản thu giảm so với cùng kỳ. Nguyên nhân chính đã được UBND tỉnh giải trình trong Báo cáo. Đề nghị UBND tỉnh trong thời gian còn lại của năm 2023, cần tích cực phấn đấu để tăng tỷ lệ các khoản thu nói trên.

- Ước đến 31/12/2023 tổng nợ thuế là 776,2 tỷ đồng, trong đó nợ khó thu 76,9 tỷ đồng, chiếm 10% tổng nợ thuế. Công tác chống thất thu ngân sách đã được chú trọng, tuy nhiên, vẫn còn dấu hiệu thất thu ngân sách ở một số lĩnh vực như kinh doanh bất động sản, du lịch, dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ, cho thuê nhà, tài sản, hoạt động xây dựng tư nhân, kinh doanh vận tải tư nhân...

- Có 7/8 huyện, thị xã, thành phố thu không đạt dự toán, trong đó có 02 huyện đạt thấp: Quảng Ninh (48%), Lệ Thủy (54,84%).

Từ những phân tích ở trên cho thấy: Tình hình thu ngân sách năm 2023 gặp khó khăn, phụ thuộc rất lớn vào nguồn thu tiền sử dụng đất, thiếu bền vững và không ổn định; nhiều khoản thu không đạt kế hoạch đề ra; nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh không lớn, dẫn đến hụt thu ngân sách. Dự báo trong thời gian tới, thu ngân sách sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là các khoản thu tiền sử dụng đất làm ảnh hưởng đến việc bố trí vốn cho các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh cần có giải pháp tích cực để đảm bảo cân đối ngân sách; xây dựng phương án, kịch bản phù hợp để xem xét việc bố trí vốn cho các dự án đầu tư công đã triển khai và cân nhắc việc triển khai các dự án khởi công mới.

1.2. Chi ngân sách

Tổng chi cân đối ngân sách địa phương ước đạt 12.305 tỷ đồng, đạt 88% dự toán giao. Trong đó, chi thường xuyên: 7.221 tỷ đồng, bằng 97% dự toán địa phương giao; chi đầu tư phát triển ước thực hiện 3.198 tỷ đồng, bằng 86% dự toán địa phương giao.

Tuy vậy, việc giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản vẫn còn chậm, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công các dự án do địa phương quản lý đến 30/11/2023 là 4.338 tỷ đồng, đạt 48,9% tổng kế hoạch vốn địa phương giao, một số dự án có tỷ lệ giải ngân quá thấp (dưới 50%). Một số khoản tạm ứng, vay từ ngân sách chậm hoàn trả như: doanh nghiệp nợ vay quỹ đầu tư địa phương, nợ tạm ứng quỹ phát triển đất, tạm ứng vốn đầu tư XDCB quá thời hạn tại KBNN tỉnh. Do đó, đề nghị UBND tỉnh tích cực chỉ đạo quyết liệt hơn nữa để đẩy nhanh tiến độ, giải ngân hết vốn đầu tư công năm 2023 theo cam kết và xử lý dứt điểm dư nợ tạm ứng vốn đầu tư XDCB quá thời hạn.

2. Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

- *Về thu ngân sách:* Tổng thu ngân sách năm 2024 trên địa bàn dự kiến là 6.101,96 tỷ đồng, tăng 7% so với thực hiện năm 2023, bằng dự toán trung ương

giao. Để đạt được chỉ tiêu thu ngân sách đề ra trong điều kiện còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, cần quan tâm thêm các giải pháp, cụ thể:

+ Trong bối cảnh thị trường bất động sản trầm lắng thu tiền sử dụng đất giao 2.600 tỷ, tăng 500 tỷ so với ước thực hiện 2023 cần có các giải pháp tích cực để đảm bảo đạt kế hoạch về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất.

+ Đẩy mạnh thu từ hoạt động xuất nhập khẩu, thu phí qua cửa khẩu để đảm bảo kế hoạch thu từ xuất nhập khẩu.

+ Tập trung triển khai các giải pháp nhằm thu dứt điểm các khoản nợ, hạn chế phát sinh nợ mới; phân loại các khoản nợ thuế để thực hiện các biện pháp xử lý phù hợp nhằm giảm tỷ lệ nợ đọng thuế; tăng cường thanh tra, kiểm tra chống thất thu thuế, trốn lậu thuế, xử lý nghiêm những trường hợp cố tình chây ỳ và áp dụng biện pháp cưỡng chế theo quy định.

- *Về chi ngân sách:* Đề nghị quan tâm các giải pháp:

+ Chủ động xây dựng phương án điều hành ngân sách trong trường hợp thu ngân sách không đạt kế hoạch đề ra, phân định rõ các nội dung phải thực hiện, các nội dung có thể tạm hoãn, dừng thực hiện.

+ Trong chi thường xuyên, thực hiện các phương án cắt giảm, tiết kiệm tối đa, dừng các khoản chi chưa cấp thiết. Rà soát lại các khoản chi thường xuyên, có phương án điều hành chi thường xuyên ngân sách đạt hiệu quả cao hơn. Rà soát điều chỉnh các chế độ, chính sách đã ban hành; không ban hành chính sách mới khi chưa thực sự cấp thiết để hạn chế khó khăn trong cân đối ngân sách.

+ Nâng cao trách nhiệm của cơ quan nhà nước, các chủ đầu tư trong việc sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư xây dựng; tăng cường đôn đốc giải ngân, thanh quyết toán công trình; thực hiện nghiêm việc xử lý trách nhiệm đối với các chủ đầu tư, các đơn vị liên quan trong việc thực hiện dự án và giải ngân chậm vốn đầu tư công. Theo dõi sát tiến độ triển khai và giải ngân các dự án đầu tư trên địa bàn, chủ động hướng dẫn thực hiện cắt giảm, điều chuyển kế hoạch vốn đối với các dự án chậm tiến độ giải ngân; đôn đốc đẩy nhanh các thủ tục CBĐT, tiến độ đấu thầu, thi công các dự án.

4. Về phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2024

Phương án phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh năm 2024 cơ bản đã tuân thủ đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách tỉnh năm 2023. Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí với phương án phân bổ của UBND tỉnh và có thêm ý kiến sau:

- Phương án phân bổ dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2024 cơ bản đã phân bổ chi tiết nhiều nội dung chi so với dự toán các năm trước, đề nghị UBND tỉnh tích cực chỉ đạo các đơn vị chủ động triển khai thực hiện, sử dụng ngân sách có hiệu quả, hạn chế tình trạng chuyển nguồn, hủy dự toán. Đối với một số khoản chưa phân bổ chi tiết trong dự toán (như dự phòng chế độ phát sinh 26 tỷ, chế độ an sinh hơn 30 tỷ, chi chung mua xe, đại hội, chi khác...), đề nghị UBND tỉnh chỉ

đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu thực hiện sớm, tránh tình trạng chuyển nguồn hoặc huỷ dự toán.

- Đối với các cơ quan, đơn vị, trường học được cấp kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản công theo Thông tư 65/2021/TT-BTC cần sớm triển khai thực hiện và thực hiện giải ngân hết trong năm 2024 nhằm phát huy hiệu quả nguồn vốn.

XIII. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 2496/TTr-UBND ngày 02/12/2023 của UBND tỉnh về thông qua dự thảo Nghị quyết về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới; căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, các quy định liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo quy định tại khoản 2, khoản 3 điều 83 Luật Đầu tư công: *Hội đồng nhân dân tỉnh có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công hằng năm của địa phương, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu; Quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương, bao gồm toàn bộ danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương.*

Tại Khoản 2 Điều 6 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg quy định: *“Căn cứ tổng mức vốn được hỗ trợ từ ngân sách trung ương được cấp có thẩm quyền thông báo và điều kiện thực tế của từng tỉnh, Ủy ban nhân dân các tỉnh xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn, phương án lồng ghép các nguồn vốn theo quy định để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định”.*

Như vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết là phù hợp với quy định của pháp luật trong việc phân bổ các nguồn vốn để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

2. Về nội dung trình dự thảo Nghị quyết

Qua rà soát, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy: Phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới như đề nghị của UBND tỉnh đã tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất phương án phân bổ vốn như đề nghị của UBND tỉnh. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các huyện, thành phố, thị xã, các cơ quan chuyên môn kịp thời, chủ

động triển khai các dự án đảm bảo tiến độ, giải ngân hết nguồn vốn đã được bố trí trong năm 2024.

XIV. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 (Nguồn ngân sách tỉnh quản lý) và điều chỉnh thời gian bố trí vốn thực hiện các dự án đầu tư công (nguồn ngân sách thành phố Đồng Hới quản lý)

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 2493/TTr-UBND ngày 02/12/2023 của UBND tỉnh về điều chỉnh phương án phân bổ vốn đầu tư công năm 2023 (nguồn ngân sách tỉnh quản lý) và điều chỉnh thời gian bố trí vốn của các dự án thuộc ngân sách thành phố Đồng Hới quản lý do hụt thu ngân sách thành phố; căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, các quy định liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

- Về điều chỉnh phương án phân bổ vốn đầu tư công năm 2023 (nguồn ngân sách tỉnh quản lý): Kế hoạch đầu tư công năm 2023 tỉnh Quảng Bình (nguồn ngân sách tỉnh quản lý) đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 và điều chỉnh tại Nghị quyết số 139/NQ-HĐND ngày 02/10/2023. Trong quá trình triển khai thực hiện, với nhiều lý do khách quan và chủ quan, đến nay còn 2 nguồn vốn (i) Nguồn vốn bố trí các công trình hoàn thành quyết toán và trả nợ XDCB 55 tỷ đồng; (ii) Nguồn Dự phòng vốn đối ứng ODA 20 tỷ đồng chưa phân bổ do không có nhu cầu giải ngân. Bên cạnh đó, một số dự án chuyển tiếp có khả năng thực hiện và giải ngân cao, có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Do đó, để nâng tỷ lệ giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công năm 2023, thì việc điều chỉnh phương án phân bổ vốn để bổ sung vốn cho các dự án có khả năng giải ngân tốt là cần thiết.

Theo quy định của Luật Đầu tư công 2019, HĐND tỉnh có thẩm quyền điều chỉnh phương án phân bổ vốn đầu tư công hàng năm do cấp mình quản lý.

- Về điều chỉnh thời gian bố trí vốn của các dự án thuộc ngân sách thành phố Đồng Hới quản lý do hụt thu ngân sách thành phố: Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 của thành phố Đồng Hới đã được HĐND thành phố Đồng Hới thông qua, trong quá trình điều hành thực hiện kế hoạch, do tình hình kinh tế xã hội khó khăn, thị trường bất động sản trầm lắng do đó nguồn thu từ nguồn sử dụng đất sụt giảm lớn; không đảm bảo cân đối nguồn vốn để thực hiện các dự án dự án đầu tư công theo đúng quy định (thời gian bố trí vốn dự án nhóm C không quá 3 năm) và theo kế hoạch đã phê duyệt.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư công 2019: “*Các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, các dự án mới phải bảo đảm thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A không quá 06 năm, nhóm B không quá 04 năm, nhóm C không quá 03 năm.*”

Trường hợp không đáp ứng thời hạn trên, Thủ tướng Chính phủ quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương”

Để có cơ sở điều chỉnh thời gian bố trí vốn cho các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và hàng năm của thành phố Đồng Hới; việc trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết cho phép kéo dài thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với các dự án thuộc ngân sách thành phố Đồng Hới quản lý là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về nội dung trình dự thảo Nghị quyết

Tại Tờ trình số 2463/TTr-UBND ngày 02/12/2023, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định 02 nội dung:

- Điều chỉnh phương án phân bổ vốn đầu tư công năm 2023 (Nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý). Cụ thể, giảm nguồn vốn “Bố trí các công trình hoàn thành quyết toán và trả nợ XDCB” và nguồn “Dự phòng vốn đối ứng ODA”, đồng thời tăng nguồn vốn “Bố trí cho các công trình chuyển tiếp” với tổng số tiền 67 tỷ đồng để bổ sung vốn cho 03 dự án.

- Quyết định thời gian bố trí vốn là 4 năm (2022-2025) cho 17 dự án nhóm C thuộc ngân sách thành phố Đồng Hới quản lý do hụt thu ngân sách thành phố, không đảm bảo cân đối được nguồn vốn để bố trí trong 3 năm theo quy định.

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc điều chỉnh phương án phân bổ vốn như trên là hợp lý, nâng tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công, nhằm đạt kế hoạch đã giao trong năm 2023. Việc kéo dài thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với 17 dự án nhóm C thuộc ngân sách thành phố Đồng Hới quản lý là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tiễn. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đề nghị HĐND tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh, đồng thời, có thêm ý kiến sau:

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn UBND cấp huyện, cấp xã rà soát lại tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025; khả năng cân đối nguồn lực thực hiện (nhất là đối với các dự án được bố trí từ nguồn sử dụng đất) nếu có nhu cầu điều chỉnh thời gian bố trí vốn thực hiện dự án, cần thiết phải báo cáo, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo đúng quy định của Luật Đầu tư công.

XV. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết điều chỉnh và dừng chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 2497/TTr-UBND ngày 02/12/2023 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết; căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, các quy định liên quan và tình hình thực tế, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo báo cáo của UBND tỉnh, trong quá trình triển khai thực hiện, có một số dự án sử dụng vốn đầu tư công ngân sách tỉnh gặp phải một số khó khăn, vướng mắc về giải phóng mặt bằng; có dự án chưa bố trí được nguồn vốn đúng theo kế hoạch; có dự án sử dụng vốn trung ương bị thu hồi vốn; có dự án còn dư vốn,... dẫn đến phải dừng dự án hoặc làm thay đổi quy mô, tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện của các dự án so với chủ trương đầu tư đã được phê duyệt.

Theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, việc dừng và điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nói trên thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.

Vi vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về nội dung trình dự thảo Nghị quyết

Theo phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thẩm tra đề xuất dừng chủ trương đầu tư 01 dự án: Chinh hướng dòng chảy suối Vực Sanh Ngọn Rào, xã Xuân Trạch; và điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 05 dự án, cụ thể:

(1). Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường xã Yên Hóa, huyện Minh Hóa

(2). Dự án Sửa chữa nâng cấp các hồ, đập xung yếu tỉnh Quảng Bình (Dự án thành phần 6: Sửa chữa, nâng cấp hồ Điều Gà và hồ Long Đại (hồ Trờm), huyện Quảng Ninh)

(3). Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư công trình Cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu tại xã Bảo Ninh

(4). Dự án Hệ thống hạ tầng kỹ thuật cầu kết hợp đường hai đầu cầu qua thôn Minh Tiến xã Quảng Minh, thị xã Ba Đồn

(5). Dự án sửa chữa, nâng cấp đập A và đập B công trình Rào Sen, huyện Lệ Thủy

Qua nghiên cứu nội dung Tờ trình, dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh và Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư từng dự án, kết hợp kiểm tra thực tế tại hiện trường, nhận thấy: Việc đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nói trên là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế. Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất trình HĐND tỉnh dừng 01 dự án và điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 5 dự án như đề nghị của UBND tỉnh. Đồng thời, có thêm một số ý kiến sau:

- Đối với dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường xã Yên Hóa, huyện Minh Hóa: Đề nghị chủ đầu tư (UBND Huyện Minh hóa) tiếp tục nghiên cứu có giải pháp phù hợp đối với hệ thống kỹ thuật (thoát nước, điện...) dọc 2 bên tuyến đường đảm bảo kết nối đồng bộ phát huy hiệu quả dự án; cân đối bổ sung thêm nguồn vốn trong giai đoạn tới để đầu tư cơ sở hạ tầng phù hợp với phát triển kinh tế xã hội theo Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Quy Đạt và vùng phụ cận đã được phê duyệt.

- Đối với dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư công trình Cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu tại xã Bảo Ninh: Tại kỳ họp này, dự kiến sẽ trình HĐND tỉnh xem xét, bổ sung danh mục dự án vào kế hoạch đầu tư công, trong số vốn được bố trí năm 2023 là 38 tỷ đồng. Theo quy định của Luật Đầu tư công, số vốn này chỉ có thể được kéo dài và giải ngân đến hết 31/12/2024 (trong trường hợp được HĐND tỉnh cho phép). Do vậy, đề nghị chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án để đảm bảo giải ngân hết số vốn được giao đúng thời hạn quy

định; đồng thời, đảm bảo sớm tái định cư, ổn định cuộc sống cho người dân trong phạm vi ảnh hưởng của Dự án Cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu tại xã Bảo Ninh.

- Đối với Dự án Hệ thống hạ tầng kỹ thuật cầu kết hợp đường hai đầu cầu qua thôn Minh Tiến xã Quảng Minh, thị xã Ba Đồn: Theo chủ trương đầu tư đã được phê duyệt, Dự án có tổng mức đầu tư 55 tỷ đồng; thời gian thực hiện từ 2024 - 2026. UBND tỉnh đề xuất tăng tổng mức đầu tư dự án lên 85 tỷ đồng, tăng 30 tỷ đồng⁶ từ nguồn vốn từ kế hoạch đầu tư công trung hạn thị xã 2021-2025 và giai đoạn 2026 - 2030. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo UBND thị xã Ba Đồn trình HĐND tỉnh thị xã xem xét, quyết định việc điều chỉnh, bổ sung vốn của dự án này vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 của thị xã; đồng thời, đảm bảo việc sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 không vượt qua tỷ lệ theo quy định của Luật Đầu tư công.

XVI. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 và phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Quảng Bình (nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý)

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 2401/TTr-UBND ngày 20/11/2022 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 và phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Quảng Bình (nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý); căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, các quy định liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết

- Về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025: Thời gian qua, có một số dự án đầu tư công sử dụng nguồn vượt thu đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư nhưng chưa được bổ sung, cập nhật vào kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm dẫn đến chưa thống nhất về quản lý và bất cập trong thống kê số liệu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công. Do vậy, cần thiết phải cập nhật các dự án trên vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

Theo quy định tại Điểm b, Khoản 7, Điều 67 về thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm vốn ngân sách địa phương trong trường hợp: *“Do thay đổi đột biến về cân đối thu ngân sách địa phương hoặc khả năng huy động các nguồn vốn của địa phương”*

- Về phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2024 (nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý): Theo quy định tại Khoản 3, Điều 83 của Luật Đầu tư công, HĐND tỉnh có thẩm quyền quyết định kế hoạch đầu tư công hàng năm ngân sách địa phương. Việc ban hành nghị quyết là rất cần thiết nhằm phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2024 và cả giai đoạn 2021 - 2025.

Như vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

⁶ từ 10 tỷ lên 40 tỷ đồng

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

2.1. Về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025

Việc cập nhật các dự án sử dụng nguồn vượt thu hàng năm vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm đã được Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách kiến nghị UBND tỉnh nhiều lần nhằm thống nhất quản lý nguồn vốn và phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công. Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí trình HĐND tỉnh điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công như đề nghị của UBND tỉnh.

2.2. Về phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2024 (nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý)

Qua rà soát, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy, kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách tỉnh cơ bản tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và Nghị quyết số 71/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025.

Phương án bố trí vốn đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức theo quy định, cụ thể, ưu tiên bố trí vốn theo thứ tự: phân bổ đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành đã quyết toán; thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản; vốn đối ứng cho các dự án ODA; các dự án dự kiến hoàn thành trong năm kế hoạch; các dự án chuyển tiếp; thực hiện nhiệm vụ quy hoạch và chuẩn bị đầu tư; đối ứng cho các chương trình mục tiêu quốc gia; bố trí cho các dự án trọng điểm; thực hiện thực hiện các chương trình đầu tư, hỗ trợ đầu tư của tỉnh; dự án khởi công mới.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh; đồng thời đề nghị UBND tỉnh quan tâm thực hiện một số như sau:

- Tích cực chỉ đạo cơ quan tham mưu khẩn trương xây dựng phương án phân bổ các nguồn vốn chưa phân bổ chi tiết, như: Bố trí các công trình hoàn thành quyết toán và trả nợ XDCB (25 tỷ đồng); chuẩn bị đầu tư và quy hoạch (35 tỷ đồng); hỗ trợ doanh nghiệp (40 tỷ đồng); Đầu tư khắc phục, thích ứng các khu vực ngập lụt (30 tỷ đồng) trình cấp có thẩm quyền quyết định sớm để đảm bảo thời gian thực hiện và giải ngân hết kế hoạch vốn đầu tư công trong năm 2024.

- Đối với dự án khởi công mới: Đề nghị cân nhắc kỹ lưỡng việc khởi công mới các dự án trong bối cảnh thu tiền sử dụng đất dành cho đầu tư trong năm 2024 và những năm tiếp theo vẫn còn khó khăn, nên ưu tiên bố trí các nguồn vốn chưa phân bổ để hoàn thành các dự án có tiến độ giải ngân tốt, có khả năng hoàn thành trước thời hạn được phê duyệt.

XVII. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 2483/TTr-UBND ngày 05/12/2023 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục dự án thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; căn cứ Luật Đất đai năm 2013, các quy định của pháp luật có liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, đối với các dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa, dưới 20 ha đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng hoặc thu hồi đất mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương thì phải được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2024 là phù hợp với quy định của pháp luật và nhu cầu sử dụng đất để thực hiện các dự án, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Quá trình thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách đã phối hợp chặt chẽ với cơ quan soạn thảo nghị quyết rà soát kiểm tra hồ sơ, kết hợp khảo sát thực tế hiện trường tại một số dự án; đã thống nhất đưa ra khỏi danh mục một số dự án chưa đảm bảo cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn và điều chỉnh lại các phụ lục kèm theo danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

Tại nội dung trình lần này, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh thông qua danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, bao gồm:

- Thông qua danh mục 157 dự án thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai (trong đó có 63 dự án đồng thời chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ theo quy định tại Khoản 1 Điều 58 Luật đất đai năm 2013). Tổng diện tích sử dụng đất 368,07 ha, trong đó: 53,06 ha đất trồng lúa; 1,75 ha đất rừng phòng hộ và 313,26 ha các loại đất khác;

- Thông qua danh mục 23 dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa theo quy định tại Khoản 1 Điều 58 Luật đất đai năm 2013. Tổng diện tích sử dụng đất 5,72 ha, trong đó: 4,59 ha đất trồng lúa và 1,13 ha các loại đất khác;

- Thông qua danh mục điều chỉnh 39 dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua (trong đó có 26 dự án đồng thời chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ theo quy định tại Khoản 1 Điều 58 Luật đất đai năm 2013) với tổng diện tích sau điều chỉnh là 69,27 ha, bao gồm: 17,20 ha đất trồng lúa; 0,90 ha đất rừng phòng hộ và 51,17 ha các loại đất khác;

- Thông qua danh mục đăng ký lại 183 dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại các nghị quyết thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất sau

03 (ba) năm chưa thực hiện xong. Trong đó: có 56 dự án đã thực hiện được một phần diện tích nay tiếp tục thực hiện số diện tích còn lại (tổng diện tích sử dụng đất tiếp tục thực hiện là 412,19 ha, trong đó: 45,35 ha đất trồng lúa; 15,48 ha đất rừng phòng hộ và 351,36 ha các loại đất khác) và 127 dự án chưa thực hiện nay đưa vào danh mục để chuyển tiếp thời gian thực hiện (tổng diện tích sử dụng đất 1.267,49 ha, trong đó: 207,45 ha đất trồng lúa; 5,69 ha đất rừng phòng hộ và 1.054,35 ha các loại đất khác);

- Đưa ra khỏi danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất đã được HĐND tỉnh thông qua 08 dự án, với tổng diện tích sử dụng đất 212,66 ha, trong đó: 28,10 ha đất trồng lúa; 0,16 ha đất rừng phòng hộ và 184,40 ha các loại đất khác.

Các dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trong các phụ lục kèm theo cơ bản đảm bảo cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh thông qua. Đồng thời, có ý kiến như sau:

+ Qua giám sát thấy có một số dự án đã tác động, triển khai trên thực địa⁷. Do đó, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cấp chính quyền địa phương tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn; có biện pháp khắc phục tình trạng sử dụng đất sai mục đích khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

+ Đối với các dự án phát triển quỹ đất mới xen kẽ trong khu dân cư: Qua kiểm tra thực tế thấy có nhiều dự án, nhất là ở huyện Bồ Trách chưa phải là khu vực “xen kẽ” theo tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 1312/UBND-TH ngày 09/8/2019 mà các xã tách nhỏ theo từng mảnh có diện tích $\leq 0,5$ ha từ vùng đất diện tích lớn hơn nhiều lần⁸. Vấn đề này, đề nghị UBND tỉnh xem xét, có biện pháp để quản lý việc lập, phê duyệt quy hoạch các khu vực tạo quỹ đất ở này để đảm bảo đồng bộ các khu chức năng sử dụng đất (giao thông, cấp nước, cấp điện,...), phù hợp với quy hoạch chung đô thị, khu dân cư, nhất là đảm bảo mật độ xây dựng theo quy định để đảm bảo môi trường sinh thái trong khu vực. Mặt khác, tại các văn bản chỉ đạo, điều hành số 1312/UBND-TH ngày 09/8/2019 của UBND tỉnh về thực hiện đầu tư các dự án phát triển quỹ đất trên địa bàn tỉnh, số 1281/VPUBND-KT ngày 04/4/2023 về phát triển quỹ đất đối với các khu đất nằm xen kẽ trong khu dân cư; trong đó, có nội dung phân cấp cho UBND cấp xã chỉ được làm chủ đầu tư các dự án phát triển quỹ đất ở đối với các khu đất nằm xen kẽ trong khu dân cư có diện tích khoảng 0,5 ha trở xuống là chưa đúng với thể thức của văn bản quy phạm pháp luật, do đó, đề nghị UBND tỉnh xem xét lại nội dung và thể thức của các văn bản này để điều chỉnh phù hợp quy định.

⁷ Dự án Khu văn hóa, thể thao, đình làng thôn Thanh Bình xã Quảng Xuân (huyện Quảng Trạch) một số dự án tại Phong Nha, Bồ Trách

⁸ Như: Khu vực Sầm Ô 0,5 ha (Lý Trạch), khu vực Bắc Hà (giai đoạn 2) 0,5 ha (Đại Trạch), khu vực cửa ông Thọ, Náy thôn 3 0,5 ha (Đồng Trạch), khu vực bãi Bạch Đàn tiểu khu 4 0,46 ha (TT Hoàn Lão), khu vực thôn Nam Năm 0,5 ha (Cự Năm), khu vực TDP Cù Lạc I 0,5 ha (TT Phong Nha),...

+ Đối với việc xây dựng dự thảo nghị quyết thông qua kế hoạch thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất triển khai hàng năm và thường xuyên bổ sung tại các kỳ họp chuyên đề; tuy nhiên, tiến độ và chất lượng của việc lập đề xuất danh mục dự án còn nhiều bất cập, hồ sơ gửi thẩm tra chậm, trong khi đó, chất lượng danh mục dự án chưa cao, nhiều dự án chưa đủ cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn, chưa đúng thẩm quyền... phải rà soát, loại bỏ khá nhiều. Tỷ lệ diện tích đất các dự án đã được thực hiện so với kế hoạch thu hồi đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất được HĐND tỉnh thông qua là rất thấp; số lượng dự án phải điều chỉnh lại thông tin trong các nghị quyết khá nhiều. Theo đề nghị của UBND tỉnh có 183 dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại các Nghị quyết thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 (ba) năm chưa thực hiện, nay đề nghị tiếp tục đưa vào. Đặc biệt trong số đó có 127 dự án chưa triển khai, tập trung vào một số dự án đầu tư công do vướng mắc về thủ tục chuẩn bị đầu tư, thiếu vốn; các dự án khu dân cư do cấp huyện, cấp xã làm chủ đầu tư; các dự án khu đô thị, nhà ở thương mại của nhà đầu tư... việc chuyển tiếp thông qua kế hoạch thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho các dự án này sẽ dẫn đến tình trạng làm dài thêm danh mục, tăng số lượng các dự án chậm tiến độ, dự án treo ... gây lãng phí đất đai, ảnh hưởng đến đời sống và quyền lợi của người sử dụng đất. Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan tham mưu và UBND các huyện, thành phố, thị xã tích cực phối hợp rà soát đánh giá, nâng cao chất lượng lập và thẩm định kế hoạch sử dụng đất cấp huyện hàng năm, rà soát kỹ cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn về danh mục các dự án đề nghị quyết trình HĐND tỉnh thông qua đảm bảo chất lượng và có tính khả thi cao hơn.

XVIII. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Sau khi nghiên cứu các Tờ trình số 2375/TTr-UBND ngày 17/11/2023, số 2482/TTr-UBND ngày 01/12/2023 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết về quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; căn cứ Luật Lâm nghiệp, các quy định pháp luật có liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách đã chủ trì, phối hợp với Ban Pháp chế thẩm tra và có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo quy định tại Điều 20, Luật Lâm nghiệp 2017 (có hiệu lực từ 01/01/2019), Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng phòng hộ dưới 20 ha, rừng sản xuất dưới 50 ha. Do đó, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là phù hợp với quy định của pháp luật và nhu cầu sử dụng đất để thực hiện các dự án, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Về nội dung trình dự thảo Nghị quyết

Tại dự thảo Nghị quyết, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng

Bình cho 13 công trình, dự án với tổng diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng là 227.882,6 m², gồm: 4.866,2 m² thuộc quy hoạch rừng phòng hộ, 60.532,1 m² thuộc quy hoạch rừng sản xuất và 162.484,3 m² ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc rừng sản xuất. Các diện tích rừng cần chuyển đổi nói trên chủ yếu thuộc đối tượng rừng sản xuất là rừng trồng.

Quá trình thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách đã kiểm tra hồ sơ kết hợp khảo sát thực tế tại hiện trường một số dự án. Qua kiểm tra, rà soát thấy rằng: các dự án đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tại dự thảo Nghị quyết nói trên đảm bảo hồ sơ, thủ tục theo quy định. Địa điểm thực hiện dự án phù hợp với kế hoạch sử dụng đất cấp huyện và các quy hoạch liên quan, như: Quy hoạch lâm nghiệp, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch chung đô thị...; đảm bảo các yêu cầu về kinh tế - xã hội, môi trường và quốc phòng, an ninh.

Vì vậy, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất theo đề nghị của UBND tỉnh, đồng thời có thêm ý kiến như sau:

- Dự án Trang trại tổng hợp hồ Khe Chè tại xã Lý Trạch (huyện Bố Trạch) có vị trí gần hồ chứa nước Khe Chè đang phục vụ tưới tiêu cho sản xuất và là hồ đầu nguồn sông, suối; vì vậy, đề nghị quá trình thực hiện phải tuyệt đối tuân thủ quy định Luật Bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn môi trường, nguồn nước và hệ sinh thái trong khu vực.

- Đối với dự án Di dân khẩn cấp vùng ngập lụt xã Tân Hoá, huyện Minh Hoá, Diện tích đất thực hiện dự án là 22,44 ha trong đó diện tích đất có rừng đề nghị chuyển đổi là 2,42462 ha/kế hoạch diện tích đất rừng sản xuất được chuyển mục đích sử dụng 4,7 ha. Số diện tích đất không có rừng còn lại đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị liên quan chủ động rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng các loại đất để phù hợp với hạn mức chuyển đổi từng loại đất trên địa bàn huyện Minh Hóa, trong đó có xã Tân Hóa theo quy định.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Ngô Nữ Quỳnh Trang

